

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2021/HSST  
Ngày: 07/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ và bà Lê Thị Kim Xuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh năm 1982 tại Nam Định.

HKTT: Khu 4, thị trấn R, huyện N1, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12

Họ tên cha: Phạm Quốc K (đã chết)

Họ tên mẹ: Trần Thị Lua, sinh năm 1956.

Bị cáo có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1989, chưa có con

Tiền án: Ngày 23/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 25/3/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 25 tháng 7 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt. Chấp hành xong ngày 09 tháng 9 năm 2017.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020, bị Công an nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị giam giữ từ ngày 23 tháng 5 năm 2021. hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu phố M, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963; nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh Lê Nguyên Đình T2, sinh năm 1982; nơi cư trú: khu phố M, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; bị hại và người làm chứng vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 23 tháng 5 năm 2021, tại nhà trọ bà Nguyễn Thị N2 thuộc khu phố M, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Phạm Văn D lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Mikado màu đen, mang biển kiểm soát 67L3-8487 của anh Nguyễn Văn H thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, vào ngày 08 tháng 5 năm 2021 tại khu phố P, thị trấn H1, huyện N Phạm Văn D có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave blade, màu cam biển kiểm soát: 60C1-695.52 và 01 bình gas, loại 12 kg giá trị của anh Nguyễn Văn T1.

Vật chứng thu giữ: 01 mô tô hiệu Mikado màu đen, mang biển kiểm soát 67L3-8487; 01 xe mô tô hiệu Wave blade, màu cam biển kiểm soát: 60C1-695.52 và 01 bình gas, loại 12 kg, D bán cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị mất trộm, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện N thì 01 xe mô tô hiệu Mikado, màu đen, biển kiểm soát: 67L3-8487 giá trị sử dụng còn lại tính từ thời điểm bị hại mua lại là 80% có giá trị: 2.560.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen-cam, biển kiểm soát: 60C1-659.52 giá trị sử dụng còn lại là 45% có giá trị: 9.090.000 đồng. 01 bình gas, loại 12 kg giá trị sử dụng còn lại 100% có giá 450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 12.100.000 đồng.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn D để điều tra.

Quá trình điều tra Phạm Văn D khai nhận: D là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang và không có nghề nghiệp ổn định. Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 23 tháng 5 năm 2021, D đi bộ từ ngã tư H1 ra L để tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi D đi bộ xuống đường hẻm thuộc khu phố M, thị trấn H1 thì D nhìn thấy xe mô tô hiệu Mikado màu đen, mang biển kiểm soát 67L3-8487 của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, dựng trước cửa phòng trọ 3D thuộc nhà trọ bà Nguyễn Thị N2 làm chủ trên xe cắm sẵn chìa khóa. D quan sát thấy không có người trông coi tài sản nên D tiến lại gần và ngồi lên xe mô tô bật chìa khóa, chuẩn bị nổ máy để tẩu thoát thì bị anh H phát hiện truy hô, D bỏ lại xe mô tô và bỏ chạy.

bộ. Cùng lúc này, lực lượng Công an thị trấn H1 đang đi tuần tra nghe tiếng truy hô của anh H nên phối hợp cùng người dân bắt giữ D cùng tang vật.

Ngoài ra, ngày 08 tháng 5 năm 2021, D đi bộ đến khu vực khu phố P, thị trấn H1 thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Wave blade, màu cam biển kiểm soát: 60C1-695.52 của ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963, trú tại: khu phố P, thị trấn H1, huyện N đang dựng trước nhà, trên xe có cấm sẵn chìa, phía sau xe có 01 bình gas loại 12kg nhãn hiệu Công ty H2. D quan sát thấy không có người trông coi tài sản nên có ý định trộm cắp tài sản nêu trên, D lén lút đến gần nổ máy xe rồi chạy ra đường Quốc lộ 51 để về thành phố B tìm nơi tiêu thụ. Khi đến vòng xoay công 11, thuộc thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì gặp 01 người đàn ông không rõ nhân thân nên D thỏa thuận bán chiếc xe và bình gas với giá 1.100.000 đồng cho người này. Sau khi bán xe xong D đón xe Bus đi về lại N. Số tiền bán xe D sử dụng mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Mikado, màu đen, biển kiểm soát: 67L3-8487 là tài sản của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chị H.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo Phạm Văn D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn T1 theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông có hành vi tiêu thụ tài sản do Phạm Văn D phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 18 tháng đến 22 tháng tù.

- Bị cáo Phạm Văn D không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ Điều 292, 293 xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã có hành vi trộm cắp cụ thể như sau: Vào ngày 08 tháng 5 năm 2021 tại khu phố P, thị trấn H1, huyện N Phạm Văn D có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave blade, màu cam biển kiểm soát: 60C1-695.52 giá trị: 9.090.000 đồng và 01 bình gas, loại 12 kg giá trị 450.000 đồng của anh Nguyễn Văn T1 mang đi bán được 1.100.000 đồng. Đến ngày 23/5/2021, D đi đến khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị N2 thuộc khu phố M, thị trấn H1, huyện N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 mô tô hiệu Mikado màu đen, mang biển kiểm soát 67L3-8487 giá trị: 2.560.000 đồng của anh Nguyễn Văn H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 12.100.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu, không kiếm việc làm về nuôi sống bản thân mà trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự T1ong xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo D có nhân thân xấu và đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử bị hại ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 9.540.000 đồng là giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa bị cáo D đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 9.540.000 đồng. Do đó cần buộc bị cáo Phạm Văn D phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T1 số tiền là 9.540.000 đồng.

Đối với bị hại anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Văn D phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T1 số tiền là 9.540.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại ông Nguyễn Văn T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Văn D chậm thi hành án đối với khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 477.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

#### Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Nguyễn Tiến Trung**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán  
Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Phương

Nguyễn Kim Vinh

Nguyễn Tiến Trung